

UBND TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: /SGDDĐT-VP
V/v thực hiện, xét công nhận sáng kiến
lĩnh vực giáo dục và đào tạo
năm học 2025-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Trưởng các phòng cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện, xét công nhận sáng kiến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. Công nhận sáng kiến và tên sáng kiến.

1. Đề nghị xét duyệt sáng kiến.

- Sáng kiến cấp cơ sở:

+ Sáng kiến của các tập thể và cá nhân phục vụ cho việc xét công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;....

+ Sáng kiến thực hiện theo nhóm, khi đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở chỉ xem xét đề nghị cho cá nhân có tỷ lệ đóng góp từ 40% trở lên trong thực hiện sáng kiến (Thủ trưởng đơn vị xác nhận tỷ lệ đóng góp).

- Sáng kiến cấp tỉnh: Sáng kiến của các tập thể và cá nhân đã được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận và đề nghị xét duyệt để phục vụ cho việc xét duyệt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và các hình thức khen cao khác;...

2. Tiêu chuẩn công nhận sáng kiến: Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Chưa công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu khác.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được triển khai áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

- Đã được triển khai, áp dụng hoặc áp dụng thử tại đơn vị, trường học và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

3. Tên sáng kiến.

Tên sáng kiến phải phù hợp với nội dung, không sử dụng cụm từ **“Kinh nghiệm”**.

4. Cách thức trình bày sáng kiến

- Thực hiện theo cấu trúc quy định (*Mẫu đính kèm*).

- Trình bày sáng kiến:

+ Khổ giấy: Khổ A4;

+ Định lề: lề trên và dưới: 2 cm, lề trái: 3 cm, lề phải: 2 cm;

+ Phong chữ: Tiếng Việt Times New Roman, cỡ chữ 14, bộ mã ký tự Unicode;

+ Số trang: canh giữa lề trên của trang giấy, không tính trang bìa, trang lót, các phụ lục.

5. Sáng kiến được đề nghị công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh phải đảm bảo một số tiêu chí sau:

- Tên sáng kiến: phải thể hiện được phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh (*không sử dụng tên sáng kiến trong phạm vi, đối tượng hẹp: như ở 1 lớp, 1 trường của 1 đơn vị xã, phường*).

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: sáng kiến đã được công nhận cấp cơ sở.

- Hiệu quả của sáng kiến: Sáng kiến đã được triển khai, áp dụng và mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã triển khai, áp dụng. Việc áp dụng sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng giảng dạy,...

- Khả năng nhân rộng của sáng kiến: Sáng kiến đã được áp dụng ở phạm vi nào? (*đơn vị, xã, phường, tỉnh*); Đã nhân rộng ở quy mô nào? (*đơn vị, trong toàn ngành, trong toàn tỉnh*).

II. Trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

1. Thành lập hội đồng sáng kiến của đơn vị giáo dục.

Thủ trưởng các đơn vị, trường học ra Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến của đơn vị, trường học.

Hội đồng sáng kiến phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8 của Nghị định 13/2012/NĐ-CP về việc Ban hành điều lệ sáng kiến. Gồm có Chủ tịch Hội

đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến.

2. Xét duyệt và đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

a. Tiếp nhận sáng kiến và đề nghị công nhận.

- Hội đồng sáng kiến của đơn vị, trường học có trách nhiệm tiếp nhận sáng kiến của cá nhân trong đơn vị, trường học. Đồng thời, Hội đồng sáng kiến của đơn vị, trường học có trách nhiệm xét duyệt sáng kiến của cá nhân trước khi nộp hồ sơ đề nghị công nhận về Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (*xã; phường; Sở Giáo dục và Đào tạo*).

- Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (*xã; phường; Sở Giáo dục và Đào tạo*) tiếp nhận sáng kiến của đơn vị, trường học đề nghị.

b. Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở (chấm sáng kiến).

- Căn cứ vào Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến; Chủ tịch hội đồng phân công nhiệm vụ các thành viên thực hiện công tác xét duyệt sáng kiến theo quy định.

- Quy trình xét duyệt sáng kiến: Các đơn vị phải đảm bảo phân công 02 thành viên chấm 01 sáng kiến, gồm có 3 phiếu chấm: 02 phiếu chấm độc lập và 01 phiếu thống nhất có nhận xét cho từng phiếu được Tổ trưởng/Chủ tịch Hội đồng sáng kiến duyệt (*đính kèm các mẫu phiếu chấm*).

- Căn cứ vào kết quả xét duyệt sáng kiến; sáng kiến được Chủ tịch Hội đồng công nhận đạt gồm 3 loại sau đây:

+ Loại A (Xuất sắc).

+ Loại B (Khá).

+ Loại C (Trung Bình).

+ Sáng kiến không đạt yêu cầu (Không được công nhận).

3. Thời gian đề nghị, xét duyệt và công nhận sáng kiến.

- Sáng kiến cấp cơ sở:

+ Các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý của xã, phường nộp về Phòng Văn hóa – Xã hội của xã, phường **trước ngày 30/4/2026**.

+ Các phòng cơ quan Sở; các đơn vị, trường học trực thuộc Sở nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành (Văn phòng Sở) **trước ngày 30/4/2026** (*Nộp bằng 02 hình thức: điện tử và hồ sơ giấy. Hồ sơ điện tử nộp trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Các đơn vị, trường học thuộc địa bàn tỉnh Long An (cũ) nộp*

hồ sơ giấy về Văn phòng Sở - Số 411, Quốc lộ 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh (cơ sở 1). Các đơn vị, trường học thuộc địa bàn tỉnh Tây Ninh (cũ) nộp hồ sơ giấy về Văn phòng Sở - Số 23 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh (cơ sở 2)).

- Sáng kiến cấp tỉnh: Các xã, phường; các phòng cơ quan Sở; các đơn vị, trường học trực thuộc Sở nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành (Văn phòng Sở) **trước ngày 30/5/2026** (Nộp bằng 02 hình thức: điện tử và hồ sơ giấy. Hồ sơ điện tử nộp trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Các xã, phường; các đơn vị, trường học thuộc địa bàn tỉnh Long An (cũ) nộp hồ sơ giấy về Văn phòng Sở - Số 411, Quốc lộ 1A, phường Long An, tỉnh Tây Ninh (cơ sở 1). Các xã, phường; các đơn vị, trường học thuộc địa bàn tỉnh Tây Ninh (cũ) nộp hồ sơ giấy về Văn phòng Sở - Số 23 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh (cơ sở 2)).

4. Các biểu mẫu hướng dẫn thực hiện sáng kiến.

- Danh sách đề nghị xét duyệt sáng kiến (Mẫu 1).
- Bìa sáng kiến (Mẫu 2).
- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến cấp..... (Mẫu 3)
- Báo cáo tóm tắt nội dung sáng kiến (Mẫu 4).
- Đề cương sáng kiến (Mẫu 5).
- Phiếu chấm sáng kiến (Thành viên.....) (Mẫu 6).
- Phiếu chấm thống nhất sáng kiến (Mẫu 7).
- Bảng tổng hợp kết quả xét duyệt, công nhận sáng kiến (Mẫu 8).

Lưu ý:

- Sáng kiến cấp cơ sở:
 - + Sáng kiến của tập thể, cá nhân của các cơ sở giáo dục thuộc xã, phường quản lý do Hội đồng sáng kiến các xã, phường xét duyệt công nhận.
 - + Sáng kiến của tập thể, cá nhân của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở do Hội đồng sáng kiến Sở Giáo dục và Đào tạo xét duyệt công nhận.
- Sáng kiến cấp tỉnh: Sáng kiến của tập thể, cá nhân do Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét duyệt và trình UBND tỉnh công nhận.
- Các sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp tỉnh là những sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở thẩm định đạt **mức 75 điểm** trở lên.
- Hội đồng sáng kiến các đơn vị, trường học trực thuộc Sở khi xét duyệt sáng kiến

phải rà soát thật kỹ, tránh trường hợp sao chép nội dung và không đề nghị công nhận đối với sáng kiến sao chép nội dung từ nguồn có sẵn. Đối với sáng kiến có cải tiến, đổi mới so với sáng kiến đã được công nhận trước đây thì phải thể hiện rõ là được xây dựng, cải tiến trên nội dung sáng kiến nào, giải pháp nào mới.

- Đối với những sáng kiến khi Hội đồng sáng kiến của ngành phát hiện sao chép thì Chủ tịch Hội đồng sáng kiến các đơn vị, trường học trực thuộc có trách nhiệm giải trình trước Hội đồng sáng kiến ngành về sáng kiến sao chép đó.

- Trong quá trình thực hiện nếu các đơn vị, trường học gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, trường học liên hệ ông Trần Khánh Liêm – Chuyên viên Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (SĐT/Zalo: 0916 72 42 52) hoặc bà Châu Thị Kim Uyên – Chuyên viên Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo (SĐT/Zalo: 0977 31 65 29) để được tư vấn, hướng dẫn.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị UBND các xã, phường; Trưởng các phòng cơ quan Sở; Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh;
- GD, các PGD;
- Các phòng cơ quan Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Phương Vũ

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN
CẤP NĂM HỌC 20... - 20....**

(Kèm theo tờ trình số:/TTr-THPT ngày tháng Năm 2026 của Trường THPT)

STT	Giới tính ¹	Họ và tên	Chức vụ	Tên Trường	Tên Đề tài, sáng kiến	Môn/ lĩnh vực	Điểm ²	Xếp loại	Ghi chú
1.									
2.									
3.									
4.									
5.									
6.									
7.									
8.									
....									

- Danh sách có: sáng kiến đề nghị xét duyệt sáng kiến cấp năm học 20....-20....

¹ Chỉ ghi: Ông hoặc bà

² Điểm xếp theo thứ tự từ cao xuống

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN (SỞ; UBND XÃ; UBND PHƯỜNG)
ĐƠN VỊ, TRƯỜNG HỌC ĐANG CÔNG TÁC**

SÁNG KIẾN/ĐỀ TÀI:

.....
.....

Người (nhóm) thực hiện:

Họ và tên:; chức vụ:; tác giả chính hay đồng tác giả

.....
(Ghi đầy đủ các tác giả thực hiện)

Lĩnh vực/Môn: (Nêu rõ lĩnh vực nào/môn học gì)

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học, sáng kiến.....³

Chúng tôi kính đơn dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị công nhận sáng kiến:⁴

- Lĩnh vực áp dụng của sáng kiến:
- Ngày sáng kiến được áp dụng thử, áp dụng lần đầu:
- Mô tả sáng kiến:

+ Nội dung sáng kiến: mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp, nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó phải nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, nội dung cải tiến, sáng tạo khắc phục hạn chế của giải pháp trước.

+ Khả năng áp dụng của sáng kiến: nêu rõ sáng kiến đã được áp dụng ở đâu, mang lại hiệu quả thiết thực như thế nào.

- Các thông tin cần bảo mật (nếu có):
- Danh sách những người, đơn vị đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (*đối với sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh*)

STT	Họ tên	Đơn vị	Áp dụng đối với lớp	Đánh giá hiệu quả mang lại

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người nộp đơn

³ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến

⁴ Tên sáng kiến

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 4

....., ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
TÓM TẮT NỘI DUNG SÁNG KIẾN

- Tên cá nhân thực hiện:
- Chức vụ/Đơn vị:
- Lĩnh vực/Môn:

1. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến/đề tài:

.....

.....

.....

2. Mô tả sáng kiến:

.....

.....

.....

3. Phạm vi triển khai thực hiện:

.....

.....

.....

4. Kết quả, hiệu quả mang lại:

.....

.....

.....

5. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng sáng kiến:

.....

.....

.....

6. Kiến nghị, đề xuất:

.....

.....

.....

**Ý kiến xác nhận
của thủ trưởng đơn vị**

....., ngày tháng ... năm 2026

Tác giả
(ký, ghi rõ họ và tên)

MẪU 5

ĐỀ CƯƠNG SÁNG KIẾN

A. MỞ ĐẦU

1. Tên sáng kiến

2. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến

- Trình bày sự cần thiết
- Nêu ngắn gọn mục đích của việc thực hiện sáng kiến

3. Đối tượng nghiên cứu (cần xác định rõ loại đối tượng)

- Giáo viên, học sinh,...
- Các vấn đề đặt ra (chủ thể, khách thể: đối tượng luôn nằm trong khách thể)

4. Phạm vi nghiên cứu

- Trong lớp, nhóm lớp, đơn vị, trường học.
- Các đơn vị, trường học cùng loại hình nghiên cứu.
- Nghiên cứu ngoài tỉnh.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu.
- Điều tra (dự giờ, thực nghiệm, trắc nghiệm, đàm thoại, kiểm tra, đối chiếu,...).
-

B. NỘI DUNG

1. Cơ sở lý luận

- Các văn bản chỉ đạo Trung ương, địa phương, của ngành liên quan đến nội dung sáng kiến.
- Các quan niệm khác về giáo dục.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực tiễn vấn đề nghiên cứu.
- Sự cần thiết của sáng kiến.

3. Nội dung vấn đề

- Vấn đề đặt ra.

- Giải pháp, chứng minh vấn đề cần giải quyết. Mỗi giải pháp trình bày thành mục riêng (3.1, 3.2, 3.3,...) bao gồm các nội dung: tên giải pháp, mục tiêu giải pháp, nội dung, cách thức và điều kiện thực hiện giải pháp. Mối quan hệ giữa các giải pháp (nếu có).

- Kết quả so sánh, số liệu mang tính thuyết phục ngay thời điểm thực hiện sáng kiến.

4. Kết quả mang lại

Nêu kết quả đạt được sau khi tiến hành nghiên cứu, thực nghiệm các giải pháp mới.

5. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

C. KẾT LUẬN

1. Bài học rút ra từ thực tiễn nghiên cứu của sáng kiến.

2. Hướng nghiên cứu tiếp của sáng kiến (nếu có)

D. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CỦA

- Hội đồng sáng kiến đơn vị, trường học.

- Hội đồng sáng kiến các xã; phường hoặc Hội đồng sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo đối với các đơn vị, trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Đối với những sáng kiến phục vụ cho danh hiệu Chiến sỹ thi đua tỉnh và các cá nhân có nhu cầu để phục vụ cho các danh hiệu, hình thức khen thưởng cấp Trung ương).

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO, MỤC LỤC

- Ghi trình tự theo học hàm, học vị của tác giả.

- Ghi trình tự theo cấp phát hành.

F. TRÌNH BÀY BÌA ĐỀ TÀI/SÁNG KIẾN

Trang bìa: yêu cầu trình bày sạch đẹp, đóng thành cuốn và có dán gáy.

PHIẾU CHẤM
SỐ :

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

MẪU 6

.....⁵

PHIẾU CHẤM SÁNG KIẾN

Năm học:.....

Tác giả:

Chức vụ/Đơn vị:

Tên đề tài, sáng kiến:

.....

.....

Lĩnh vực/Môn:.....

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn (điểm)	Điểm đạt được
I	Sáng kiến có tính mới	40	
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	31-40	
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	26-30	
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình khá	21-25	
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	16-20	
5	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	1-15	
6	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
II	Sáng kiến có khả năng áp dụng	20	
1	Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	16-20	
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh	6-15	
3	Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	1-5	
4	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
III	Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực	40	
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	31-40	
2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	21-30	
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	11-20	

⁵ Tên Hội đồng

4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ ít hơn trung bình	1-10	
5	Không có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội	0	
	Tổng cộng (là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)	100	

Ghi chú: Xếp loại sáng kiến:

- Sáng kiến được xếp loại A (Xuất sắc): có tổng số điểm đạt từ 85 trở lên;
- Sáng kiến được xếp loại B (Khá): có tổng số điểm đạt từ 65 đến dưới 85;
- Sáng kiến được xếp loại C (Trung bình): có tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 65;
- Sáng kiến được đánh giá rơi vào một (01) trong ba (03) trường hợp sau được nhận xét là không đạt yêu cầu (Không công nhận):

- + Có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm;
- + Sáng kiến có tính mới đạt số điểm dưới 25 điểm;
- + Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực đạt số điểm dưới 20 điểm.

- Quy định về việc làm tròn khi tính điểm bình quân: Số điểm bình quân là số điểm tự nhiên, do đó khi tính điểm bình quân, nếu chữ số sau số đơn vị bằng 0.5 trở lên thì được làm tròn thành 1, nhỏ hơn thì không tính.

Nhận xét của người chấm:

1. Yếu tố mới, sáng tạo⁶:

.....

.....

.....

2. Khả năng áp dụng⁷:

.....

.....

.....

3. Tính hiệu quả⁸:

.....

.....

.....

4. Nhận xét chung

- Ưu điểm:

.....

.....

.....

- Hạn chế:

.....

.....

.....

Kết luận: Sáng kiến điều kiện công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở

⁶ Giải pháp nào mới, sáng tạo, nếu có cải tiến so với trước đây thì đó là giải pháp nào, đánh giá so sánh

⁷ Sáng kiến đã được triển khai áp dụng ở đâu, đối tượng áp dụng, khả năng áp dụng ở mức độ nào

⁸ Hiệu quả cụ thể mà sáng kiến mang lại, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

NGƯỜI CHẤM
(Ghi rõ họ và tên)

**PHIẾU CHẤM
THỐNG NHẤT**

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

MẪU 7

PHIẾU CHẤM SÁNG KIẾN
Năm học:.....⁹

Tác giả:

Chức vụ/Đơn vị:

Tên đề tài, sáng kiến:

.....

Lĩnh vực/Môn:.....

S T T	Tiêu chí	Điểm chuẩn (điểm)	Điểm chấm của thành viên 1	Điểm chấm của thành viên 2	Điểm trung bình
I	Sáng kiến có tính mới	40			
1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	31-40			
2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	26-30			
3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình khá	21-25			
4	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	16-20			
5	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít hơn trung bình	1-15			
6	Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0			
II	Sáng kiến có khả năng áp dụng	20			
1	Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	16-20			
2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra ở một số đơn vị trong tỉnh	6-15			
3	Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	1-5			
4	Không khả năng áp dụng trong đơn vị	0			
III	Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực	40			
1	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ tốt	31-40			

⁹ Tên Hội đồng

2	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	21-30			
3	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	11-20			
4	Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ ít hơn trung bình	1-10			
5	Không có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội	0			
Tổng cộng (là điểm cộng của 03 mục: I, II và III)		100			

Ghi chú: Xếp loại sáng kiến:

- Sáng kiến được xếp loại A (Xuất sắc): có tổng số điểm đạt từ 85 trở lên;
- Sáng kiến được xếp loại B (Khá): có tổng số điểm đạt từ 65 đến dưới 85;
- Sáng kiến được xếp loại C (Trung bình): có tổng số điểm đạt từ 50 đến dưới 65;
- Sáng kiến được đánh giá rơi vào một (01) trong ba (03) trường hợp sau được nhận xét là không đạt yêu cầu (Không công nhận):

+ Có tổng số điểm đạt dưới 50 điểm;

- + Sáng kiến có tính mới đạt số điểm dưới 25 điểm;
- + Sáng kiến có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực đạt số điểm dưới 20 điểm.

- Quy định về việc làm tròn khi tính điểm bình quân: Số điểm bình quân là số điểm tự nhiên, do đó khi tính điểm bình quân, nếu chữ số sau số đơn vị bằng 0.5 trở lên thì được làm tròn thành 1, nhỏ hơn thì không tính.

Nhận xét của người chấm:

1. Yếu tố mới, sáng tạo¹⁰:

.....

2. Khả năng áp dụng¹¹:

.....

3. Tính hiệu quả¹²:

.....

4. Nhận xét chung

- Ưu điểm:

.....

- Hạn chế:

.....

Kết luận: Sáng kiến điều kiện công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở

THÀNH VIÊN CHẤM 01

(Ghi rõ họ và tên)

THÀNH VIÊN CHẤM 02

(Ghi rõ họ và tên)

¹⁰ Giải pháp nào mới, sáng tạo, nếu có cải tiến so với trước đây thì đó là giải pháp nào, đánh giá so sánh

¹¹ Sáng kiến đã được triển khai áp dụng ở đâu, đối tượng áp dụng, khả năng áp dụng ở mức độ nào

¹² Hiệu quả cụ thể mà sáng kiến mang lại, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

.....
TỔ TRƯỞNG/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ghi rõ họ và tên)

.....

ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng năm 202..

Số: /BTH-HĐSK

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ
Xét công nhận sáng kiến cấp
lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 202...-202...

TT	Tên sáng kiến (1)	Tác giả (2)	Chức vụ-Đơn vị (3)	Tính mới (4)	Khả năng áp dụng (5)	Hiệu quả mang lại (6)	Điểm đạt (7)	Xếp loại (8)	Ghi chú
1.									
2.									
3.									
4.									
5.									
6.									
7.									

- Số sáng kiến được thẩm định đề nghị công nhận là: sáng kiến; Đạt:; Không đạt yêu cầu:

THỦ KÝ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

- Lưu ý:
- Mục (3, 4, 5): ghi nhận xét, đánh giá của sáng kiến
- Mục (8): ghi loại của sáng kiến (VD: A, B, C hoặc Không đạt yêu cầu)